

THÔNG BÁO
Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Tỷ lệ MR cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Tỷ lệ DP cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa (VND)	Sàn giao dịch
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	50	50	10,640	HOSE
2	ABT	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	50	50	79,300	HOSE
3	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	50	50	33,280	HOSE
4	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	50	50	18,130	HOSE
5	ACG	CTCP Gỗ An Cường	50	50	47,120	HOSE
6	ACL	CTCP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang	50	50	15,270	HOSE
7	ADG	CTCP Clever Group	50	50	13,190	HOSE
8	ADP	CTCP Sơn Á Đông	50	50	37,440	HOSE
9	ADS	CTCP Damsan	50	50	11,000	HOSE
10	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	35	35	16,200	HOSE
11	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	50	50	23,460	HOSE
12	ANV	CTCP Nam Việt	50	50	30,680	HOSE
13	ASG	CTCP Tập đoàn ASG	50	50	22,680	HOSE
14	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	50	50	10,490	HOSE
15	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	50	50	86,450	HOSE
16	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	50	50	18,000	HNX
17	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	50	50	39,700	HOSE
18	BAX	CTCP Thống Nhất	50	50	46,800	HNX
19	BBC	CTCP Bibica	50	50	115,200	HOSE
20	BCE	CTCP Xây dựng và giao thông Bình Dương	50	50	15,400	HOSE
21	BCF	CTCP Thực phẩm Bích Chi	50	50	50,700	HNX
22	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	50	50	93,210	HOSE
23	BFC	CTCP Phân Bón Bình Điền	50	50	54,210	HOSE
24	BHN	Tổng Công ty cổ phần Bía - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	50	50	48,490	HOSE
25	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	50,310	HOSE
26	BID	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	47,060	HOSE
27	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	25	25	46,800	HNX
28	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	50	50	3,000	HOSE

29	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	50	50	26,580	HOSE
30	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	50	50	27,620	HOSE
31	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50	50	172,640	HOSE
32	BNA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Bảo Ngọc	50	50	9,490	HNX
33	BRC	Công ty cổ phần Cao su Bến Thành	50	50	17,740	HOSE
34	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	53,600	HOSE
35	BSR	CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn	50	50	25,870	HOSE
36	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	50	50	15,600	HOSE
37	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50	50	63,700	HOSE
38	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	50	50	49,900	HNX
39	BWE	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương	50	50	67,730	HOSE
40	C32	Công ty Cổ phần CIC39	50	50	23,400	HOSE
41	C69	Công ty cổ phần Xây dựng 1369	40	40	11,180	HNX
42	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	50	50	48,400	HNX
43	CCI	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi	50	50	31,520	HOSE
44	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	50	50	9,490	HOSE
45	CDC	CTCP Chương Dương	30	30	16,660	HOSE
46	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	50	50	39,500	HNX
47	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	50	50	26,000	HNX
48	CHP	CTCP Thủy Điện Miền Trung	50	50	44,200	HOSE
49	CIA	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	50	50	10,400	HNX
50	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	50	50	18,330	HOSE
51	CKG	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	50	50	18,060	HOSE
52	CLC	CTCP Cát Lợi	50	50	64,350	HOSE
53	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	50	50	26,600	HNX
54	CLL	CTCP Cảng Cát Lái	50	50	43,350	HOSE
55	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50	49,600	HOSE
56	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	50	50	11,800	HNX
57	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50	50	36,720	HOSE
58	COM	CTCP Vật Tư - Xăng Dầu	40	40	37,250	HOSE
59	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	50	50	14,640	HOSE
60	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	50	50	27,900	HNX
61	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	50	50	17,550	HOSE
62	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	50	50	43,700	HOSE
63	CTB	CTCP Chế tạo Bom Hải Dương	50	50	29,800	HNX

64	CTD	CTCP Xây Dựng Cotecccons	50	50	101,270	HOSE
65	CTF	CTCP City Auto	40	40	21,000	HOSE
66	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50	50	61,750	HOSE
67	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	50	31,100	HOSE
68	CTP	CTCP Hòa Bình Takara	25	25	20,000	HNX
69	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	50	50	123,200	HOSE
70	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50	50	53,040	HOSE
71	CVT	CTCP CMC	50	50	33,800	HOSE
72	D2D	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	50	50	58,760	HOSE
73	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	50	50	10,020	HOSE
74	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50	50	43,000	HOSE
75	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	50	50	60,000	HOSE
76	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	50	50	14,880	HOSE
77	DC4	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	50	50	16,320	HOSE
78	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	50	50	33,280	HOSE
79	DCM	CTCP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau	50	50	43,350	HOSE
80	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	50	50	138,190	HOSE
81	DGW	CTCP Thế Giới Số	50	50	62,400	HOSE
82	DHA	CTCP Hóa An	50	50	62,200	HOSE
83	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50	50	39,390	HOSE
84	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50	50	139,490	HOSE
85	DHM	CTCP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	30	30	7,000	HOSE
86	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	50	50	107,200	HNX
87	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát triển Xây Dựng	50	50	23,000	HOSE
88	DIH	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng Hội An	50	50	19,800	HNX
89	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	10	10	6,600	HNX
90	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	50	50	80,600	HOSE
91	DNP	CTCP DNP Holding	50	50	24,800	HNX
92	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	50	50	70,200	HNX
93	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	50	50	62,200	HOSE
94	DPM	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	50	50	52,520	HOSE
95	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	50	50	47,120	HOSE
96	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	50	50	25,500	HOSE
97	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	50	50	73,450	HOSE
98	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	50	30,550	HOSE
99	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	50	50	60,320	HOSE

100	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	50	50	9,620	HNX
101	DTA	CTCP Đệ Tam	50	50	5,250	HOSE
102	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50	23,200	HNX
103	DTG	CTCP Dược phẩm Tipharco	50	50	21,500	HNX
104	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	50	50	15,820	HNX
105	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	50	50	9,300	HNX
106	DVP	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	50	50	94,250	HOSE
107	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	50	50	26,000	HOSE
108	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	50	50	14,620	HNX
109	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	50	15,010	HOSE
110	EBS	CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	50	50	14,780	HNX
111	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	50	50	25,000	HOSE
112	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	50	50	32,800	HNX
113	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	50	50	28,600	HOSE
114	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	50	50	15,880	HOSE
115	EVG	CTCP Tập đoàn Everland	50	50	12,090	HOSE
116	EVS	CTCP Chứng khoán Everest	50	50	8,160	HNX
117	FCN	Công ty cổ phần FECON	50	50	18,460	HOSE
118	FIR	CTCP Địa ốc First Real	20	20	7,500	HOSE
119	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	50	50	46,340	HOSE
120	FPT	CTCP FPT	50	50	154,960	HOSE
121	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	50	50	221,520	HOSE
122	FTS	CTCP Chứng Khoán FPT	50	50	54,340	HOSE
123	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	50	50	93,340	HOSE
124	GDT	CTCP chế biến Gỗ Đức Thành	50	50	27,300	HOSE
125	GDW	CTCP Cấp nước Gia Định	50	50	44,700	HNX
126	GEE	CTCP Điện lực Gelex	50	50	103,800	HOSE
127	GEG	CTCP Điện Gia Lai	50	50	20,700	HOSE
128	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	50	50	45,000	HOSE
129	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	50	50	19,500	HNX
130	GMD	CTCP Gemadept	50	50	80,730	HOSE
131	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	50	50	10,270	HOSE
132	GMX	CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	50	50	23,000	HNX
133	GSP	CTCP Vận Tải Sản phẩm khí Quốc Tế	50	50	15,920	HOSE

134	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	50	50	12,740	HOSE
135	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	50	50	35,100	HOSE
136	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50	102,700	HOSE
137	HAP	CTCP Tập Đoàn Hapaco	50	50	8,820	HOSE
138	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	19,110	HOSE
139	HBS	CTCP Chứng khoán Hòa Bình	50	50	8,460	HNX
140	HCC	CTCP Bê tông Hòa Cầm - INTIMEX	50	50	30,200	HNX
141	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	50	50	9,000	HOSE
142	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	31,130	HOSE
143	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	50	50	36,720	HOSE
144	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	50	50	40,170	HOSE
145	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	50	50	32,100	HOSE
146	HGM	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	50	50	377,000	HNX
147	HHP	CTCP HHP Global	50	50	11,440	HOSE
148	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	50	21,380	HOSE
149	HHV	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	50	50	15,730	HOSE
150	HII	CTCP An Tiến Industries	50	50	5,680	HOSE
151	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	50	50	38,700	HNX
152	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	40	40	15,150	HNX
153	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	50	50	15,530	HOSE
154	HMH	CTCP Hải Minh	50	50	18,480	HNX
155	HMR	CTCP Đá Hoàng Mai	50	50	14,600	HNX
156	HNA	CTCP Thủy điện Hòa Na	50	50	32,760	HOSE
157	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	50	50	33,340	HOSE
158	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	50	50	6,360	HOSE
159	HQC	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	50	50	4,710	HOSE
160	HRC	CTCP Cao su Hòa Bình	50	50	40,000	HOSE
161	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	50	50	21,190	HOSE
162	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	30	30	5,000	HOSE
163	HT1	CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên	50	50	16,900	HOSE
164	HTG	Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	50	50	61,100	HOSE
165	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	50	50	28,010	HOSE
166	HTL	CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	50	50	35,230	HOSE
167	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	50	50	13,180	HOSE
168	HTV	CTCP Logistics Vicem	50	50	13,650	HOSE
169	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	30	30	18,650	HOSE

170	HUT	CTCP Tasco	50	50	21,600	HNX
171	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	50	50	15,860	HOSE
172	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	50	50	47,100	HNX
173	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	50	50	17,640	HNX
174	ICT	CTCP Viễn thông – Tin học Bưu điện	50	50	15,960	HOSE
175	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	50	50	53,100	HNX
176	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	50	50	8,960	HOSE
177	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50	33,800	HNX
178	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	50	50	15,730	HOSE
179	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	50	50	36,400	HOSE
180	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	50	50	61,100	HOSE
181	INN	CTCP Bao bì và in Nông Nghiệp	50	50	76,000	HNX
182	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	50	27,900	HNX
183	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	50	17,800	HOSE
184	IVS	CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	50	50	12,300	HNX
185	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	50	50	35,000	HOSE
186	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	50	50	71,500	HOSE
187	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	37,830	HOSE
188	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	50	50	8,000	HOSE
189	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hoà	50	50	14,340	HOSE
190	KHS	CTCP Kiên Hùng	50	50	33,900	HNX
191	KMR	CTCP Mirae	30	30	3,500	HOSE
192	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	50	50	23,460	HOSE
193	KSF	CTCP Tập đoàn Sunshine	50	50	80,000	HNX
194	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	45	45	193,830	HNX
195	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	50	50	60,400	HNX
196	L14	CTCP LICOGI 14	50	50	45,700	HNX
197	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18	50	50	42,900	HNX
198	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	30	30	24,400	HNX
199	LAF	CTCP Chế biến hàng XK Long An	50	50	26,710	HOSE
200	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50	50	26,400	HNX
201	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	50	50	45,170	HOSE
202	LCG	CTCP Lizen	50	50	12,150	HOSE
203	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	20	20	76,450	HOSE
204	LHC	CTCP Đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	35	35	74,280	HNX
205	LHG	CTCP Long Hậu	50	50	42,700	HOSE

206	LIG	CTCP LICOGI 13	50	50	5,000	HNX
207	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	50	50	45,500	HOSE
208	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam	50	50	42,830	HOSE
209	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50	50	12,670	HOSE
210	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	50	50	24,100	HNX
211	MBB	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50	50	39,780	HOSE
212	MBS	CTCP Chứng Khoán MB	50	50	45,700	HNX
213	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực thực phẩm	50	50	10,000	HNX
214	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	50	50	36,200	HOSE
215	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	50	50	39,000	HOSE
216	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	50	50	15,400	HNX
217	MHC	CTCP MHC	50	50	14,200	HOSE
218	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	50	50	21,320	HOSE
219	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50	50	16,770	HOSE
220	MSH	CTCP May Sông Hồng	50	50	60,250	HOSE
221	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	50	50	99,840	HOSE
222	MST	CTCP Đầu tư MST	50	50	8,320	HNX
223	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	50	50	27,900	HNX
224	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	50	50	91,650	HOSE
225	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	50	50	17,730	HOSE
226	NAF	CTCP Nafoods Group	50	50	20,000	HOSE
227	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	50	50	19,600	HNX
228	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	40	40	22,090	HOSE
229	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	50	50	12,700	HNX
230	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50	50	132,600	HOSE
231	NDN	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	50	14,300	HNX
232	NET	CTCP Bột giặt NET	50	50	102,700	HNX
233	NFC	CTCP Phân lân Ninh Bình	50	50	69,900	HNX
234	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	50	27,430	HOSE
235	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	50	50	14,980	HOSE
236	NHT	CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	50	50	13,780	HOSE
237	NKG	CTCP Thép Nam Kim	50	50	19,300	HOSE
238	NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	50	50	49,850	HOSE
239	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	50	50	46,730	HOSE

240	NO1	CTCP Tập đoàn 911	50	50	9,720	HOSE
241	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	50	50	108,550	HOSE
242	NSH	CTCP Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	50	50	5,100	HNX
243	NT2	CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50	50	24,440	HOSE
244	NTH	CTCP Thủy điện Nước trong	50	50	66,300	HNX
245	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	50	50	27,200	HOSE
246	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50	50	84,110	HNX
247	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	50	50	16,380	HOSE
248	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	50	50	26,400	HOSE
249	PAC	CTCP PinẮc Quy Miền Nam	50	50	43,400	HOSE
250	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50	50	44,130	HOSE
251	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	50	50	36,010	HOSE
252	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	50	50	29,600	HNX
253	PCH	CTCP Nhựa Picomat	22	22	14,290	HNX
254	PCT	CTCP Vận tải biển Global Pacific	50	50	14,800	HNX
255	PDB	CTCP Tập đoàn Đầu tư Din Capital	50	50	21,500	HNX
256	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	50	50	126,100	HOSE
257	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	50	50	18,510	HOSE
258	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí	50	50	42,300	HOSE
259	PGC	Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP	50	50	18,520	HOSE
260	PGD	CTCP Phân Phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	50	50	36,070	HOSE
261	PGI	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	50	50	27,170	HOSE
262	PGN	CTCP Phụ Gia Nhựa	40	40	6,900	HNX
263	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	50	50	48,200	HNX
264	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	50	50	6,570	HOSE
265	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	50	50	84,370	HOSE
266	PIC	CTCP Đầu tư Điện lực 3	50	50	27,300	HNX
267	PJT	CTCP Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex	50	50	13,440	HOSE
268	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	38,200	HNX
269	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	50	50	5,430	HOSE
270	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50	50	45,240	HOSE
271	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	50	50	15,000	HNX
272	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	50	50	144,500	HNX
273	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	50	50	106,990	HOSE
274	POW	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50	50	16,960	HOSE
275	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	50	50	15,140	HOSE
276	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	50	50	27,200	HNX
277	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	50	50	14,500	HNX

278	PPT	CTCP Petro Times	50	50	16,250	HNX
279	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội	50	50	26,000	HNX
280	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	50	18,920	HNX
281	PSE	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	50	50	16,200	HNX
282	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	50	50	8,500	HNX
283	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	50	50	12,000	HNX
284	PTB	CTCP Phú Tài	50	50	66,200	HOSE
285	PTC	CTCP Đầu tư iCapital	40	40	8,450	HOSE
286	PTI	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	50	50	27,300	HNX
287	PVB	CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam	50	50	35,200	HNX
288	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	50	50	14,800	HNX
289	PVD	Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50	50	26,500	HOSE
290	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	50	50	8,100	HNX
291	PVI	CTCP PVI	50	50	71,600	HNX
292	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	50	50	18,200	HOSE
293	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50	50	41,100	HNX
294	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	50	50	28,340	HOSE
295	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	50	50	40,000	HOSE
296	QTC	CTCP Công trình GTVT Quảng Nam	30	30	16,000	HNX
297	RAL	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng đông	50	50	130,000	HOSE
298	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	50	50	18,000	HNX
299	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50	50	87,100	HOSE
300	RYG	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	30	30	16,000	HOSE
301	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	50	50	47,450	HOSE
302	S99	CTCP SCI	50	50	12,180	HNX
303	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	50	50	64,740	HOSE
304	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	50	50	68,700	HNX
305	SAM	CTCP SAM HOLDINGS	40	40	7,680	HOSE
306	SAV	CTCP Hợp tác Kinh tế & Xuất nhập khẩu SAVIMEX	50	50	23,460	HOSE
307	SBA	CTCP Sông Ba	50	50	39,000	HOSE
308	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	50	15,160	HOSE
309	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	50	50	32,440	HOSE
310	SC5	CTCP Xây dựng số 5	35	35	18,650	HOSE

311	SCG	CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG	50	50	81,100	HNX
312	SCI	CTCP SCI E&C	50	50	11,840	HNX
313	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	50	50	11,600	HOSE
314	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	50	50	77,870	HOSE
315	SD5	CTCP Sông Đà 5	50	50	13,100	HNX
316	SD9	CTCP Sông Đà 9	50	50	14,900	HNX
317	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	50	50	31,700	HNX
318	SFC	CTCP Nhiên liệu Sài Gòn	45	45	22,900	HOSE
319	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	50	50	13,520	HOSE
320	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	50	50	37,050	HOSE
321	SGC	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	50	50	135,200	HNX
322	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	50	50	86,840	HOSE
323	SGR	CTCP Tổng Công ty cổ phần Địa Ốc Sài Gòn	50	50	40,000	HOSE
324	SGT	CTCP Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn	50	50	23,100	HOSE
325	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	50	50	5,200	HOSE
326	SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50	50	22,360	HOSE
327	SHE	Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	50	50	10,960	HNX
328	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	30	30	14,100	HOSE
329	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	50	50	6,820	HNX
330	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	50	50	46,410	HOSE
331	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50	50	31,400	HNX
332	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	50	50	85,000	HOSE
333	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	50	50	18,720	HOSE
334	SJE	CTCP Sông Đà 11	50	50	28,900	HNX
335	SJS	CTCP SJ Group	20	20	67,560	HOSE
336	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	50	50	13,450	HOSE
337	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	50	50	239,000	HNX
338	SMB	CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung	50	50	53,430	HOSE
339	SPM	CTCP S.P.M	50	50	13,780	HOSE
340	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	50	50	32,240	HOSE
341	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	50	50	26,320	HOSE
342	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	50	50	44,200	HOSE
343	ST8	CTCP Đầu tư phát triển ST8	50	50	8,440	HOSE
344	STB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50	50	61,360	HOSE

345	STG	CTCP Kho Vận Miền Nam	50	50	40,090	HOSE
346	STK	CTCP Sợi Thép Kỹ	50	50	31,000	HOSE
347	SVC	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	50	50	25,870	HOSE
348	SVN	CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam	10	10	5,000	HNX
349	SVT	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	50	50	16,180	HOSE
350	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	50	50	50,100	HNX
351	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	50	50	45,400	HOSE
352	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50	50	52,450	HOSE
353	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	50	50	17,400	HNX
354	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	50	50	50,110	HOSE
355	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	50	50	45,500	HOSE
356	TCH	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy	50	50	28,500	HOSE
357	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	50	50	10,000	HOSE
358	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	50	43,810	HOSE
359	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50	50	38,800	HOSE
360	TCO	CTCP TCO Holdings	30	30	11,060	HOSE
361	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	50	50	22,420	HOSE
362	TDC	CTCP kinh doanh và phát triển Bình Dương	50	50	16,570	HOSE
363	TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	30	30	4,120	HOSE
364	TDM	CTCP Nước Thù Dầu Một	50	50	71,760	HOSE
365	TDP	CTCP Thuận Đức	50	50	43,030	HOSE
366	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	50	50	8,900	HNX
367	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	50	50	7,980	HOSE
368	TFC	CTCP Trang	40	40	86,375	HNX
369	THD	CTCP Thaiholdings	50	50	36,700	HNX
370	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	50	50	68,000	HOSE
371	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	50	50	11,400	HNX
372	TIP	CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	50	50	23,850	HOSE
373	TLD	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	40	40	6,000	HOSE
374	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	50	50	72,410	HOSE
375	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	50	50	91,000	HNX
376	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	50	50	84,500	HOSE
377	TMS	CTCP Transimex	50	50	54,600	HOSE
378	TN1	CTCP ROX Key Holdings	50	50	13,390	HOSE

379	TNC	CTCP Cao su Thống nhất	50	50	45,300	HOSE
380	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50	50	26,900	HNX
381	TNH	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	50	50	22,830	HOSE
382	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	10	10	2,940	HOSE
383	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50	50	21,770	HOSE
384	TRA	CTCP Traphaco	50	50	93,860	HOSE
385	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	50	50	94,000	HOSE
386	TSB	CTCP Ác quy Tia Sáng	50	50	51,500	HNX
387	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	50	13,840	HOSE
388	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	50	50	47,900	HOSE
389	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	40	40	17,800	HNX
390	TVB	CTCP Chứng khoán Trí Việt	35	35	8,580	HOSE
391	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	50	50	14,320	HNX
392	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	50	50	23,200	HOSE
393	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	50	50	20,280	HOSE
394	TYA	Công ty cổ phần Dây và Cáp điện TAYA Việt Nam	50	50	23,270	HOSE
395	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	50	50	62,400	HOSE
396	UNI	CTCP Đầu Tư Và Phát Triển Sao Mai Việt	50	50	10,720	HNX
397	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	35	35	26,780	HNX
398	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	50	50	10,780	HNX
399	VCB	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	74,230	HOSE
400	VCC	CTCP Vinaconex 25	50	50	13,600	HNX
401	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam	50	50	31,590	HOSE
402	VCI	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	50	50	55,960	HOSE
403	VCS	CTCP VICOSTONE	50	50	61,800	HNX
404	VDP	CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	40	40	39,430	HOSE
405	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	50	50	21,200	HOSE
406	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	50	50	88,400	HOSE
407	VFS	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	40	40	23,140	HNX
408	VGC	Tổng công ty Viglacera - CTCP	50	50	71,000	HOSE
409	VGP	CTCP Càng Rau Quả	50	50	39,900	HNX
410	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	50	50	37,100	HNX
411	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50	50	77,610	HOSE
412	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	30	30	3,000	HNX
413	VHM	CTCP Vinhomes	50	50	65,000	HOSE
414	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	50	50	23,660	HOSE
415	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	35	35	114,280	HOSE
416	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	50	50	6,790	HOSE

417	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	50	50	21,800	HNX
418	VIP	CTCP vận tải xăng dầu VIPCO	50	50	17,870	HOSE
419	VIT	CTCP Viglacera Tiên Sơn	50	50	21,900	HNX
420	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	50	50	21,000	HOSE
421	VJC	CTCP Hàng không VIETJET	50	50	120,000	HOSE
422	VMC	CTCP Vimeco	50	50	8,900	HNX
423	VMD	CTCP Y Dược phẩm VIMEDIMEX	50	50	21,900	HOSE
424	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	50	50	25,520	HNX
425	VNC	Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	50	50	92,300	HNX
426	VND	CTCP Chứng Khoán VNDirect	50	50	28,990	HOSE
427	VNF	CTCP VINAFREIGHT	50	50	18,300	HNX
428	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	35	35	9,300	HOSE
429	VNL	Công ty cổ phần Logistics Vinalink	50	50	26,130	HOSE
430	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50	50	72,670	HOSE
431	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50	50	28,700	HNX
432	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	50	50	12,280	HOSE
433	VOS	CTCP Vận tải Biển Việt Nam	50	50	17,680	HOSE
434	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	34,320	HOSE
435	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	50	50	31,780	HOSE
436	VPG	CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	50	50	10,930	HOSE
437	VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	50	50	6,820	HOSE
438	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	27	27	56,110	HOSE
439	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	50	50	11,180	HOSE
440	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	35	35	11,740	HOSE
441	VRE	CTCP Vincom Retail	50	50	38,670	HOSE
442	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	50	50	30,400	HNX
443	VSC	CTCP Container Việt Nam	50	50	29,380	HOSE
444	VSJ	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	50	50	29,200	HOSE
445	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu Vitaco	50	50	16,180	HOSE
446	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	50	50	139,000	HOSE
447	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	50	22,400	HNX
448	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	50	50	504,200	HNX
449	YBM	CTCP Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	50	50	18,600	HOSE
450	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	50	50	18,100	HOSE

· Danh sách này được áp dụng từ ngày 08/08/2025

· Chỉ những chứng khoán trong danh sách này mới được tính làm tài sản thế chấp

· PHS có thể tạm dừng giao dịch ký quỹ mới ở những mã trên đây, hoặc thay đổi danh sách này bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHEN CHIA KEN